

Soạn Ngữ văn lớp 6 VNEN Bài 17: Hoạt động khởi động

Câu (trang 3 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN): Ở Tiểu học, các em đã được học một bài về nhân vật Dế Mèn. Hãy nhớ lại tên bài và nội dung khái quát của bài học đó.

Trả lời:

- Bài học em đã học ở Tiểu học về nhân vật Dế Mèn: *Dế Mèn bênh vực kẻ yếu*.
- Nội dung: Chị Nhà Trò bị bọn Nhện đánh đòi lương thực do mẹ chị vay từ trước. Dế Mèn đi ngao du gặp chị gầy gò yếu ớt ngồi khóc và hứa bảo vệ chị.

Soạn Văn lớp 6 VNEN Bài 17: Hoạt động hình thành kiến thức

Câu 1 (trang 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Đọc văn bản sau: Bài học đường đời đầu tiên.

Câu 2 (trang 9 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Tìm hiểu văn bản.

Câu a (trang 9 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Tóm tắt nội dung văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*.

Trả lời:

Bài học đường đời đầu tiên là câu chuyện về chú Dế Mèn đương tuổi thanh niên cường tráng, oai phong và rất kiêu căng. Cạnh hang Dế Mèn có chàng Dế Choắt ốm yếu, thường bị Mèn trêu chọc và khinh miệt. Một lần, Dế Mèn hát trêu chị Cốc rồi lủi vào hang sâu. Tưởng nhầm Choắt trêu mình, Chị Cốc đã mở Dế Choắt trọng thương đến chết. Cái chết của Dế Choắt khiến Dế Mèn hối hận rất nhiều về tính tình hung hăng thiếu suy nghĩ, đó là bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.

Câu b (trang 9 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Văn bản trên có thể chia thành mấy đoạn? Ý chính mỗi đoạn là gì ?

Trả lời:

Văn bản có thể chia thành 3 đoạn:

- Đoạn 1 (Từ đầu ... “có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi”): Vẻ đẹp cường tráng và tính kiêu căng của Dế Mèn.

- Đoạn 2 (Tiếp ... “mang vạ vào mình đấy”): Mèn trêu chị Cốc gây cái chết thảm thương cho Dế Choắt.

- Đoạn 3 (còn lại): Sự ân hận của Dế Mèn.

Câu c (trang 9 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Đọc kĩ đoạn văn từ đầu đến "sắp đứng đầu thiên hạ rồi", ghi lại các chi tiết miêu tả ngoại hình, hành động, tính cách của Dế Mèn. Nhận xét về trình tự miêu tả, cách dùng từ trong đoạn văn.

Trả lời:

Các chi tiết miêu tả ngoại hình, hành động, tính cách Dế Mèn :

Ngoại hình (cường tráng)	Hành động
<ul style="list-style-type: none"> - Càng: <i>Mẫm bóng</i> - Vuốt: <i>cứng, nhọn hoắt</i> - Cánh: <i>thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi, bóng mỡ</i> - Đầu: <i>to, nổi từng tảng rất bướng...</i> - Răng: <i>đen nhánh</i> - râu: <i>dài, cong.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Co căng lên, đập phanh phách</i> - <i>Vũ lên thành phách</i> - <i>Đi đứng oai vệ, dún dẩy khoeo chân</i> - <i>Răng nhai ngoàm ngoàm</i> - <i>Trịnh trọng vuốt râu</i> - <i>Cà khịa (với hàng xóm), quát nạt các chị cào cào</i> - <i>Đá gheo (anh Gọng Vó)</i>
<p>Tính cách: <i>tợn, xốc nổi, tưởng là tay ghê gớm, hung hăng, hống hách</i></p>	

Nhận xét:

- Trình tự miêu tả: khái quát đến cụ thể, tả ngoại hình kết hợp với hành động.
- Cách dùng từ: từ ngữ đặc sắc, gợi tả chi tiết tiêu biểu với các thủ pháp nhân hóa, so sánh sinh động.

Câu d (trang 9 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Đọc tiếp đoạn từ " bên hàng xóm tôi" đến hết bài và trả lời câu hỏi :

- (1) Dế Mèn đã làm gì khiến mình ân hận suốt đời ?
- (2) Bài học gì mà Dế Mèn phải ghi nhớ suốt đời là gì ?

Trả lời:

- (1) Dế Mèn ân hận suốt đời vì tại tính kiêu căng không nhường nhịn giúp Dế Choắt, lại bông bột, nông nổi trêu chị Cốc mà nhất gan trốn tránh, khiến Dế Choắt chịu tội và thiệt mạng oan.
- (2) Bài học cho Dế Mèn: bỏ thói hung hăng bậy bạ, phải suy nghĩ trước khi làm.

Câu e (trang 9 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Thảo luận và trả lời câu hỏi :

- (1) Năng lực quan sát của nhà văn Tô Hoài khi miêu tả các nhân vật Dế Mèn, Dế Choắt và Chị Cốc được thể hiện như thế nào qua đoạn trích ?
- (2) Nhận xét về năng lực sử dụng từ ngữ miêu tả của nhà văn. Lấy ví dụ minh họa.
- (3) Nêu ý kiến của em về nghệ thuật miêu tả xen kẽ với kể chuyện của tác giả trong bài đọc.

Trả lời:

- (1) Tô Hoài thể hiện khả năng quan sát tỉ mỉ qua cách miêu tả sắc nét, sống động những bộ phận bé nhỏ như cánh, râu, càng, giọng nói..., những hành động nhân hóa sinh động.
- (2) Nhà văn có vốn ngôn ngữ phong phú, miêu tả chính xác phù hợp tính cách từng nhân vật.

VD: Dế Choắt (nhỏ bé, hiền lành, ốm yếu) *người gầy gò, dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện, đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn ngắn đến lưng, hở cả mạng sườn như người cởi trần mặc áo gi- le; Chị Cốc béo xù*

- (3) Nghệ thuật miêu tả xen kẽ kể chuyện khiến câu chuyện không bị nhàm chán, nhân vật chân thực, sinh động, rõ nét về tính cách hơn.

Câu 3 (trang 9, 10 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Tìm hiểu về phó từ.

Câu a (trang 9, 10 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Đọc văn bản sau chú ý các từ in đậm để thực hiện các yêu cầu :

"Cái chàng Dế Choắt, người gầy gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện. **Đã** thanh niên **rồi** mà cánh chỉ ngắn cùn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn như người cởi trần mặc áo gi- lê. Đôi càng bè bè, nặng nề, trông đến xấu. Râu ria gì mà cụt có một mẩu và mặt mũi lúc nào **cũng** ngẩn ngẩn ngơ ngơ. Đã vậy, tính nết lại còn ăn xổi ở thì (thật chỉ vì ốm đau luôn, **không** làm được), có một cái hang **cũng** chỉ bới nông sát mặt đất, **không** biết đào sâu rồi khoét ra nhiều ngách như hang tôi ".

(1) Tìm các từ in đậm đứng trước hoặc sau động từ, tính từ (cả đứng trước hoặc sau danh từ khi danh từ đó được dùng như động từ, tính từ) viết vào vở bài tập các ý dưới đây:

- Các từ đứng trước động từ, tính từ: ...

- Các từ đứng sau động từ, tính từ: ...

(2) Nêu tác dụng của các từ in đậm: (bổ sung ý nghĩa cho những từ loại nào?)...

(3) Gọi các từ in đậm trên là phó từ, tìm các từ ngữ cần điền vào chỗ trống để hoàn thành định nghĩa về phó từ. Viết lại vào vở bài tập.

- Phó từ là những từ đi kèm....., có tác dụng....

- Phó từ có thể đứng động từ, tính từ.

Trả lời:

(1) Các từ đứng trước động từ, tính từ: *đã, cũng, không*

Các từ đứng sau động từ, tính từ: *rồi*

(2) Tác dụng của các từ in đậm : bổ sung nghĩa, xác định nghĩa cụ thể hơn về hành động, tính cách, biểu cảm cho các động từ, tính từ đứng trước và sau nó.

(3) Phó từ là những từ đi kèm *với các trạng từ, động từ, tính từ*, có tác dụng *bổ sung nghĩa cho các trạng từ, động từ và tính từ trong câu.*

Phó từ có thể *đứng trước hoặc sau* động từ, tính từ.

Câu b (trang 10 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Nối các phó từ (cột phải) phù hợp với ý nghĩa, chức năng (cột trái)

a. Chỉ quan hệ thời gian	(1) Cũng, vẫn, cứ, ...
b. Chỉ mức độ	(2) không, chưa, chẳng, ...
c. Chỉ sự tiếp diễn tương tự	(3) đã, đang, sẽ,
d. Chỉ sự phủ định.	(4) rất, khá, hơi, lắm
e. Chỉ sự cầu khiến	(5) cần, phải, nên, ..
g. Chỉ khả năng	(6) rồi (làm rồi), ra (sáng ra), lên, xuống, đi
h. Chỉ kết quả và hướng	(7) hãy, đừng, chớ

Trả lời:

a- 3, b- 4, c- 1, d- 2, e- 7, g- 5, h- 6

Câu 4 (trang 10 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Tìm hiểu chung về văn miêu tả.

a. (trang 10 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Trong *Bài học đường đời đầu tiên*, có thể bớt các đoạn miêu tả Dế Mèn, Dế Choắt, chị Cốc,... được không? Vì sao? Từ nhận xét đó, hãy nêu mục đích của văn miêu tả.

Trả lời:

- Không thể lược bớt các đoạn văn miêu tả Dế Mèn, Dế Choắt, chị Cốc... vì thiếu miêu tả, người đọc sẽ khó hình dung về ngoại hình, tính cách, nhân vật không được sinh động, sự việc không được cụ thể, mất đi tính hấp dẫn của câu chuyện.

- Mục đích của văn miêu tả: giúp người đọc hình dung đặc điểm ngoại hình, tính cách nhân vật, diễn tả sự việc sinh động, cụ thể hơn nhằm truyền tải thông điệp tác giả.

b. (trang 10 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Để viết được đoạn văn miêu tả, người viết cần phải làm những gì?

- A. Quan sát để phát hiện các dấu hiệu chi tiết của đối tượng.
- B. Lựa chọn các chi tiết nổi bật
- C. Sắp xếp các chi tiết theo định hướng của bài viết
- D. Kể lại câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc

Trả lời:

Chọn tất cả các đáp án trên.

Câu c (trang 10 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Viết tiếp vào những chỗ trống sau để hoàn thành đoạn văn nói về mục đích, yêu cầu của văn miêu tả. (Làm vào vở bài tập)

- Văn miêu tả là đoạn văn nhằm tài hiện đối tượng (con người, cảnh vật) làm cho cảnh vật con người như.....

- Văn miêu tả yêu cầu người viết phải.....

Trả lời:

- Văn miêu tả là đoạn văn nhằm tài hiện đối tượng (con người, cảnh vật) làm cho cảnh vật con người như *hiện lên trước mắt người đọc, người nghe.*

- Văn miêu tả yêu cầu người viết phải *biết quan sát, rồi từ đó nhận xét, liên tưởng, tưởng tượng, ví von, so sánh,... để làm nổi bật lên những đặc điểm tiêu biểu của sự vật*

Soạn VNEN Văn 6 Bài 17: Hoạt động luyện tập

Câu 1 (trang 11 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Trò chơi: đóng vai các nhân vật trong bài học.

Câu 2 (trang 11 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Tìm các phó từ đứng trước và đứng sau động từ theo mô hình sau:

Phó từ đứng trước	Động từ, tính từ	Phó từ đứng sau
M: đã	học	xong
	tốt	

Trả lời:

Phó từ đứng trước	Động từ, tính từ	Phó từ đứng sau
đã	học	xong
phải		đi
thật	tốt	quá
cũng		lắm

Câu 3 (trang 11 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu:

Thế là mùa xuân mong ước đã đến. Đầu tiên, từ trong vườn, mùi hoa hồng, hoa huệ sực nức. Trong không khí không còn ngửi thấy hơi nước lạnh lẽo mà bây giờ đây hương thơm và ánh sáng mặt trời. Cây hồng bì đã cởi bỏ hết những cái áo lá già đen thùi. Các cành cây đều lấm tấm màu xanh. Những cành xoan khẳng khiu

đương trở lá lại sắp buông tỏa ra những tàn hoa sang sáng, tím tím. Ngoài kia, rặng rậm bụi cũng sắp có nụ.

Mùa xuân xinh đẹp đã về! Thế là các bạn chim đi tránh rét cũng sắp về!

Tìm phó từ trong đoạn văn trên và cho biết ý nghĩa của chúng theo mẫu sau:

Câu	Phó từ	Ý nghĩa
1	M: đã	Chỉ thời gian

Trả lời:

Câu	Phó từ	Ý nghĩa
1	đã	Chỉ thời gian
2	không còn	Chỉ sự phủ định Chỉ sự tiếp diễn tương tự
3	đã	Chỉ thời gian
4	đều	Chỉ sự tiếp diễn tương tự
5	đương, sắp lại ra	Chỉ thời gian Chỉ sự tiếp diễn tương tự. Phó từ chỉ kết quả và hướng
6	cũng sắp	Chỉ sự tiếp diễn vô tội Quan hệ về thời gian
7	đã	Chỉ thời gian
8	cũng được	Chỉ thời gian Chỉ quan hệ kết quả

Câu 4 (trang 11 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Viết đoạn văn (khoảng 10- 15 dòng) miêu tả nơi Đẻ Mèn và Đẻ Choắt sinh sống theo tưởng tượng của em.

Trả lời:

Hang của Đẻ Mèn và Đẻ Choắt nằm ở một góc dưới bờ lúa. Bên trên rợp một vại cánh cỏ che phủ. Phải đồng tình rằng, từ hang Mèn và Choắt nhìn ra, cánh đồng thật mênh mông đến vô cùng vô tận. Lúa đương mùa trĩu hạt thu hút mấy cậu chim sẻ kéo đến mỗi ngày. Chiều tà, ánh dương lặn lưng chừng đỉnh núi, mấy liên anh liên chị nào cò nào cóc thi nhau đổ xô đến cánh đồng ấy, rìa lông rìa cánh, bắt mồi...Thoảng, có mấy người áo nâu vừa tới, họ túm tụm lại với nhau, dường như đang cười vui nói chuyện chuẩn bị thu hoạch được mùa lúa chín này trước cơn bão sắp đến. Mèn đứng cửa hang nghe phong phanh được mấy câu. Cậu ta chui tọt vào

hang Choắt ú òa dọa : «Mày nghe chưa, sắp có bão đấy. Tao phải đào hố sâu ngoằn ngoèo hơn nữa mới được ». Nghĩ, Mèn lại nói tiếp : «Thôi, nể tình anh em, lần này tao giúp mày một lần, tao sẽ đào cho mày ít đất sâu phòng ngày lũ ngập ». Choắt cảm động cảm ơn anh Mèn rối rít.

Câu 5 (trang 11 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Tả lại gương mặt của một bạn trong lớp khi bạn say sưa đọc bài (tả những nét chính trong khoảng 5 - 6 dòng)

Trả lời:

Một số nét chính về hình ảnh bạn say sưa đọc bài :

- Dáng đứng khi đọc bài : cao ráo, tự tin, thoải mái.
- Giọng đọc : trôi chảy, trong suốt, ngọt ngào, rõ ràng mạch lạc
- Gương mặt tập trung cao độ, những cảm xúc của bài đọc thấm vào suy nghĩ và bộc lộ ra ngoài qua giọng đọc truyền cảm, qua nét mặt đầy biểu cảm.

Soạn VNEN Ngữ văn 6 Bài 17: Hoạt động vận dụng

Câu 1 (trang 12 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Theo em Để Mèn nên làm gì cho Để Choắt trước khi tai họa xảy ra để bản thân không ân hận.

Trả lời:

Tai họa xảy ra bởi tính kiêu căng, tự phụ, thiếu suy nghĩ, sự nhất gan của Để Mèn. Vì thế để không phải ân hận, Mèn nên rộng lòng giúp đỡ Choắt đào hang, không trêu chọc chị Cốc đại dột như vậy.

Câu 2 (trang 12 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Quan sát những sinh vật nhỏ bé xung quanh ngôi nhà của em (chẳng hạn: con kiến, con thạch sùng, con nhện,...). Có thể tìm hiểu và quan sát qua internet. Ghi chép lại những chi tiết em quan sát được.

Trả lời:

- Con kiến : rất nhỏ bé, đông đúc, đi có hàng lối và rất đoàn kết
- Con nhện : Nhện có nhiều chân, bụng to, tơ nhện chằng chịt

Câu 3* (trang 12 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Rút được bài học ứng xử cho bản thân qua câu chuyện Để Mèn.

Trả lời:

Bài học ứng xử qua câu chuyện Dế Mèn :

- Cần hiểu mình hiểu người, không kiêu căng tự phụ, hống hách, hung hăng gây sự.
- Biết thương người yếu, biết nể kẻ mạnh.

Soạn Văn VNEN 6 Bài 17: Hoạt động tìm tòi mở rộng

Câu 1 (trang 12 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Đọc thêm

Câu 2 (trang 12 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Tìm đọc trọn vẹn tác phẩm *Dế Mèn phiêu lưu kí* của nhà văn Tô Hoài.